

Số: 392/2022/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48; điểm b khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217; Điều 218; Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 62/2021/TLST-DS ngày 22/02/2021, về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”;

Nhận thấy: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thy Anh T tranh chấp quyền sử dụng phần đất có diện tích 42,9m² tọa lạc tại 28/6 (số cũ 29A) Lê Lai, phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai 2013, khoản 9 Điều 26 và Điều 34 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 xác định quan hệ tranh chấp đối với vụ án này là “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Nguyên đơn và các đương sự khác chưa tiến hành hòa giải tại Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường tức là chưa hòa giải tranh chấp đất tại Ủy ban Nhân dân Phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi có đất đang tranh chấp theo quy định pháp luật đất đai. Tại bản tự khai vào tháng 3/2022 của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Đỗ M cũng xác định nguyên đơn chỉ tranh chấp đất, không tranh chấp phần tài sản trên đất, phần nhà xây dựng trên đất và các bên chưa hòa giải cơ sở. Do vậy, tranh chấp quyền sử dụng đất nêu trên được coi là chưa tiến hành hòa giải tại cơ sở tại Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất tranh chấp trước khi khởi kiện tại Tòa án.

Xét thấy, vụ án thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng Dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án của Hội đồng thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao.

Căn cứ theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự

2015;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 62/2021/TLST-DS ngày 22/02/2021, về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1954.

Địa chỉ:, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đỗ M, sinh năm 1977 (Theo Giấy ủy quyền số 003857 Quyền số 04/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/5/2021).

Địa chỉ:, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Anh T**, sinh năm 1979.

Địa chỉ:, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1968.

3.2 Bà **Huỳnh Thị Ái H**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Váp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3 Bà **Trang Thị H**, sinh năm 1924.

Địa chỉ:, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Phan Trung K**, sinh năm 1962 (Theo Giấy ủy quyền số 004285 Quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/6/2020).

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh.

3.4 Bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.5 Bà **Nguyễn Thị Minh H**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.6 Bà **Nguyễn Thị N1**, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.7 Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.8 Ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: 5, Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án khi đã có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954 thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 nên được miễn nộp toàn bộ tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm.

III. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM;
- Viện kiểm sát Nhân dân TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quỳnh Châu